|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINHTRƯỜNG THPT TÂY NINH(*đề thi có 03 trang*) | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ INĂM HỌC 2022 - 2023MÔN: VẬT LÝ - KHỐI:11*Thời gian làm bài: 45 phút*(*không kể thời gian phát đề*) |

Họ và tên học sinh: ……………………………………… Số báo danh: …………………………

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Đặt một hiệu điện thế không đổi *U* vào hai đầu một đoạn mạch tiêu thụ điện năng thì cường độ dòng điện trong mạch là *I.* Trong khoảng thời gian t, điện năng tiệu thụ của đoạn mạch là *A.* Công thức nào sau đây đúng?
2. *A=Uit2* B. $A=\frac{UI}{t} $ C. *A=UIt.* D. $A=\frac{Ut^{2}}{I}$ $=$
3. Để bóng đèn loại 60 V- 120 W sáng bình thường ở mạng điện có hiệu điện thế là 220V, người ta phải mắc nối tiếp với bóng đèn một điện trở có giá trị
4. R=100 Ω.B. R=250 Ω. C. R=150 Ω. D. R=200Ω.
5. Một nguồn điện có suất điện động E và điện trở trong r được mắc với một biến trở R tạo thành một mach kín. Thay đổi R, ta thấy với hai giá trị R1=4Ω vàR2=1Ω thì công suất tiêu thụ ở mạch ngoài là như nhau. Điện trở trong của nguồn điện là
6. R=4 Ω. B. R=3 Ω. C. R=2 Ω. D. R=5 Ω.
7. Khi xảy ra hiện tượng đoản mạch, thì cường độ dòng điện trong mạch

A. tăng giảm liên tục. B. giảm về 0.

C. không đổi so với trước. D. tăng rất lớn.

1. Khi nhiệt độ của dây kim loại tăng, điện trở của nó sẽ

A. ban đầu tăng lên theo nhiệt độ nhưng sau đó lại giảm dần.

 B. không thay đổi.

C. giảm đi.

 D. tăng lên.

1. Hai đại lượng đặc trưng cho nguồn điện là

A. suất điện động và điện trở trong của nguồn điện

 B. điện năng và hiệu suất của nguồn điện.

C. công suất và hiệu suất của nguồn.

D. công và công suất của nguồn.

1. Cho một mạch điện có điện trở không đổi. Khi dòng điện trong mạch là 2 A thì công suất tiêu thụ của mạch là 100 W. Khi dòng điện trong mạch là 1 A thì công suất tiêu thụ của mạch là

A. 200 W. B. 50 W. C. 400 W. D. 25W.

1. Dùng cặp nhiệt điện đồng – constantan có hệ số nhiệt điện động là 42,5 μV/K nối với milivôn kế để đo nhiệt độ nóng chảy của thiếc. Đặt mối hàn thứ nhất của cặp nhiệt điện này ở nhiệt độ 200C và nhúng mối hàn thứ hai của nó vào thiếc đang chảy lỏng, khi đó milivôn kế chỉ 9,86 mV. Nhiệt độ nóng chảy của thiếc là

A. 2520 C. B. 2320 C. C. 2460 C. D. 2360 C.

1. Một bình điện phân chứa dung dịch bạc nitrat ( AgNO3) có anot bằng bạc. Biết bạc có khối lượng mol nguyên tử A=108 g/mol và hóa trị n=1. Nếu hiệu điện thế giữa hai cực của bình là 10V và sau 16 phút 5 giây có 4,32 g bạc bám vào anot thì điện trở của bình là bao nhiêu? Cho hằng số Fa-ra-day F=96500 C/mol.

A. R=2,5 Ω. B. R=250 Ω. C. R=150 Ω. D. R=200Ω

1. Bộ nguồn gồm 4 pin mắc nối tiếp, mỗi pin có suất điện động là 1,5 V và điện trở trong là 1 Ω**.** Mạch ngoài gồm hai điện trở R1=12 Ω, nối tiếp R2=12 Ω nối với bộ nguồn tạo thành mạch kín. Tính nhiệt lượng tỏa ra trên điện trở R1 trong 10 phút.

A. 799 J B. 2592J. C. 2219 J. D. 648 J.

1. Nếu ghép song song 3 pin giống nhau, có suất điện động E=9V và điện trở trong r=1 Ωthì suất điện động và điện trở trong cúa bộ nguồn lần lượt là

A. 3 V, 3 Ω. B. 9 V, 1/3 Ω.

C. 3 V, 1/3 Ω. D. 9 V, 3 Ω.

1. Khi ghép n nguồn điện nối tiếp, mỗi nguồn có suất điện động E và điện trở trong r thì suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn là

A. nE và n/r B. E và nr.

C. E và r/n D. nE vànr.

1. Một bóng đèn có ghi 6V – 6W được mắc vào nguồn điện có điện trở trong 2 Ωthì đèn sáng bình thường. Suất điện động của nguồn điện là

A. 36V. B. 6V. C.8V. D. 12V.

1. Dòng điện chạy qua bóng đèn hình của một tivi thường dùng có cường độ 50 µA. Số electron tới đập vào hình của tivi trong mỗi giây là

A. 3,75. 1014 hạt. B. 18,75. 1013 hạt. C. 31,25. 10-13 hạt. D. 31,25. 1013 hạt.

1. Đặt một hiệu điện thế không đổi vào hai đầu đoạn mạch chứa biến trở R. Nếu giá trị của biến trở giảm xuống 2 lần thì công suất tiêu thụ của mạch sẽ

A. không đổi. B. giảm 4 lần. C.tăng 2 lần. D. tăng 4 lần.

1. Đo cường độ dòng điện bằng dụng cụ nào

A. ampe kế. B. lực kế. C. vôn kế. D. công tơ điện.

1. Nối hai đầu điện tở R với hai cực của nguồn điện có suất điện động E, điện trở trong r, để tạo thành một mạch kín thì hiệu điện thế hai đầu điện trở R được xác định bới công thức nào sau đây

A. U=E+Ir. B U=E- Ir. C. U=I (R+r). D. U=Ir.

1. Hạt tải điện trong chất điện phân là

A. ion dương và ion âm. B. electron, ion dương và ion âm

 C. electron và ion dương. D. electron tự do.

1. Cho dòng điện chạy qua bình điện phân đựng dung dịch muối của Niken có Anot làm bằng Niken biết nguyên tử khối và hóa trị của Niken lần lượt là 58,71 và 2. Trong thời gian 16 phút 5 giây dòng điện 5A đã sản ra một khối lượng Niken bằng

A. 15,27 g . B. 10,95 g. C.1,47 g. D. 12,35 g.

1. Trong các nhận định sau, nhận định nào về dòng điện trong kim loại là không đúng
2. Nhiệt độ của kim loại càng cao thì dòng điện qua nó bị cản trở càng nhiều.
3. Nguyên nhân điện trở của kim loại là do sự mất trật tự của ion dương trong mạng tinh thể.
4. Khi trong kim loại có dòng điện thì electron sẽ chuyển động cùng chiều điện trường.
5. Dòng điện trong kim loại là dòng chuyển dời có hướng của các electron tự do.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1: ( 1 điểm) Phát biểu định luật Jun-Lenxo? Viết biểu thức và tên gọi, đơn vị của các đại lượng trong biểu thức đó

Bài 2: ( 2 điểm) Một mạch điện kín gồm nguồn điện là 1 pin có suất điện động 9V, điện trở trong 0,5 Ω, mạch ngoài gồm 2 điện trở giống nhau có giá trị 8 Ω mắc song song.

 a) Tính điện trở mạch ngoài.

 b) Tính công suất mạch ngoài.